

Số: 2410.1 /CV-TĐ

V/v giải trình chênh lệch doanh thu lợi nhuận hợp nhất Quý III/2022
so với Quý III/2021.

Hưng Yên, ngày 24 tháng 10 năm 2022

GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT QUÝ III/2022

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Công ty Cổ phần Thuận Đức (Mã chứng khoán TDP) xin gửi lời chào trân trọng tới Quý cơ quan!

Căn cứ:

- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
- Báo cáo tài chính hợp nhất Quý III/2022 của Công ty Cổ phần Thuận Đức.

Công ty chúng tôi xin giải trình với Quý cơ quan về sự biến động doanh thu và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất Quý III/2022 so với Quý III/2021 như sau: ĐVT: Tỷ

| CHỈ TIÊU | Kỳ | | Chênh lệch | |
|---|--------------|--------------|----------------|-------------|
| | Quý III/2022 | Quý III/2021 | Giá trị (đồng) | Tỷ lệ (%) |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 821,6 | 566,6 | 255,0 | 45% |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | (0,0) | - | (0,0) | |
| 3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 821,6 | 566,6 | 255,0 | 45% |
| 4. Giá vốn hàng bán | 719,6 | 492,1 | 227,4 | 46% |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 102,0 | 74,5 | 27,6 | 37% |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 19,8 | 5,5 | 14,3 | 258% |
| 7. Chi phí tài chính | 40,4 | 30,5 | 9,8 | 32% |
| 8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết | - | - | - | |
| 9. Chi phí bán hàng | 15,2 | 16,0 | (0,8) | -5% |
| 10. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 27,1 | 17,4 | 9,7 | 56% |
| 11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 39,1 | 16,0 | 23,1 | 145% |
| 12. Thu nhập khác | 0,0 | 0,2 | (0,2) | -99% |
| 13. Chi phí khác | 1,8 | 0,5 | 1,2 | 235% |
| 14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32) | (1,8) | (0,3) | (1,5) | 452% |
| 15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 37,3 | 15,7 | 24,6 | 157% |
| 16. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 8,2 | 3,6 | 4,6 | 127% |
| 17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | (0,2) | - | (0,2) | 0% |
| 18. Lợi nhuận sau thuế TNDN | 29,4 | 12,1 | 20,2 | 168% |
| 19. Lợi nhuận sau thuế cổ đông Công ty mẹ | 29,4 | 12,1 | 20,2 | 168% |

1. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất Quý III/2022 so với Quý III/2021 tăng 20.2 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ 168%

2. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất Quý III/2022 tăng so với Quý III/2021 với giá trị là 255 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ 45% trong khi đó giá vốn hàng bán tăng lên 46%.

3. Doanh thu hoạt động tài chính hợp nhất Quý III/2022 so với Quý III/2021 tăng với giá trị 14.3 tỷ đồng.

4. Cùng với mức biến động doanh thu, Chi phí tài chính hợp nhất cùng với các khoản chi phí quản lý Quý III/2022 đều tăng so với Quý III/2021 với tỷ lệ tăng tương ứng là 32%,56%. Chi phí tài chính chủ yếu là chi phí lãi vay tăng so với cùng kỳ năm trước.

Trong Quý III/2022 thị trường kinh doanh nội địa ổn định và có sự tăng trưởng. Tuy vậy mức tăng trưởng lợi nhuận bị ảnh hưởng nhiều do yếu tố lãi suất toàn thị trường có xu hướng tăng dẫn tới chi phí tài chính cao hơn.

Trên đây là ý kiến giải trình của Công ty Cổ phần Thuận Đức về chênh lệch doanh thu lợi nhuận hợp nhất Quý III/2022 so với Quý III/2021.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Tổng Giám đốc
- UBCKNN;
- Lưu VT. TCCB (T)

TM.CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

Tổng giám đốc



Bùi Quang Sỹ

